

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: **11/2023/HSST**
Ngày: 27/3/2023.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Trần Thị Nhã Phương.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Lê Khắc Dũng
- *Thư ký phiên toà:* ông Phạm Xuân Quyết, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Tất Tại- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**; Sinh năm: 1963 tại huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn An Bình, xã E, huyện E, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; **Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà: Trần Thị N (đã chết);** Bị cáo có vợ là Trần Thị H, sinh năm 1961; bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị kết án và chưa bị xử phạt hành chính. (Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà).

- *Bị hại:* Bà Hoàng Thị Lệ Á (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bà Ái:

+ Ông Hoàng Ngọc A, sinh năm 1937.

+ Bà Lê Thị H, sinh năm 1941.

Cùng nơi cư trú: Thôn Xuân Mai, xã N, thị xã A, tỉnh B.

+ Ông Nguyễn Hùng T, sinh năm 1962.

+ Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1988.

+ Ông Nguyễn Hùng C, sinh năm 1990.

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ.

Ông Hoàng Ngọc A, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị Bích P, ông Nguyễn Hùng C uỷ quyền cho ông Nguyễn Hùng T tham gia tố tụng. **Vắng mặt.**

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Thôn An Bình, xã E, huyện E, tỉnh Đ. **Có mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 09/9/2022, Nguyễn Văn C (có phép lái xe mô tô hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 47F1-526.71 chở vợ là bà Trần Thị H đi từ nhà ở thôn An Bình, xã E đến chợ Bình Minh ở thị trấn E để đi chợ. Sau khi đi chợ xong, C điều khiển xe mô tô chở bà H lưu thông trên đường Quốc lộ 26 theo hướng thị trấn E đi xã E để về nhà. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi C điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường Km89 + 700m Quốc lộ 26 thuộc tổ dân phố 4 thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ thì thấy bà Hoàng Thị Lệ Á đang điều khiển xe đạp đi phía trước, cùng chiều trên phần đường bên phải (cách lề đường phải khoảng 1,5m) theo hướng thị trấn E đi xã E. Lúc này, C điều khiển xe mô tô đi vào phần đường phía bên phải xe đạp của bà Á để vượt lên trước; khi xe mô tô do C điều khiển cách xe đạp do bà Á điều khiển khoảng 01m thì bà Á cũng điều khiển xe đạp chuyển hướng về phía bên phải để đi vào nhà của mình nên tay lái bên trái xe mô tô do C điều khiển đã va chạm với tay lái bên phải của xe đạp do bà Á điều khiển, dẫn đến tai nạn. Hậu quả: bà Hoàng Thị Lệ Á bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh; đến khoảng 01 giờ ngày 11/9/2022, bà Á tử vong; C và bà H không bị thương tích; xe mô tô và xe đạp chỉ bị trầy xước nhẹ.

Kết quả đo nồng độ cồn đối với Nguyễn Văn C vào lúc 13 giờ ngày 09/9/2022, xác định: 0,000 mg/L khí thở.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định:

***Tại hiện trường xác định:** Nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km89 + 700m đường Quốc lộ 26 thuộc tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ là đoạn đường thẳng, được trải bê tông nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 13m20; ở giữa đường có

vạch kẻ đường đường đơn màu vàng đứt nét phân chia đường thành hai chiều đường xe chạy; chiều đường bên phải theo hướng tỉnh Đ đi tỉnh K rộng 6m30.

Quá trình khám nghiệm chọn mép đường nhựa bên phải theo hướng tỉnh Đ đi tỉnh K làm mép đường chuẩn để xác định số đo đối với các dấu vết và phương tiện liên quan đến vụ tai nạn. Từ các dấu vết để lại tại hiện trường, dấu vết để lại trên phương tiện, lời khai của những người liên quan, xác định hướng đi và phần đường tham gia giao thông của các phương tiện như sau.

- Xe đạp được đánh số 1: Sau tai nạn bị ngã nghiêng sang bên phải nằm trên phần đường bên phải Quốc lộ 26 theo hướng tỉnh Đ đi tỉnh K; đầu xe hướng về tỉnh K, hơi chệch về phía mép đường bên trái Quốc lộ 26 theo hướng tỉnh Đ đi tỉnh K; đuôi xe hướng về tỉnh Đ, hơi chệch về mép đường chuẩn. Trục trước số 1 đo vào mép đường chuẩn là 1^m20; trục sau số 1 đo vào mép đường chuẩn là 0^m20, cách trục sau xe mô tô 47F1-526.71 là 2^m10.

- Xe mô tô 47F1-526.71 được đánh số 2: Sau tai nạn giao thông ngã nghiêng sang bên trái, nằm trên lề đường bên phải Quốc lộ 26 theo hướng tỉnh Đ đi tỉnh K; đầu xe mô tô hướng về tỉnh K, đuôi xe mô tô hướng về tỉnh Đ. Trục trước xe mô tô đo vào mép đường chuẩn là 2^m; trục sau xe mô tô đo vào mép đường chuẩn là 0^m55.

- Căn cứ vào các dấu vết để lại hiện trường, dấu vết để lại trên các phương tiện có liên quan và các chứng cứ thu thập được xác định: Điểm đụng (điểm va chạm đầu tiên) giữa xe mô tô 47F1 – 526.71 và xe đạp cách mép đường chuẩn 0^m60, cách trục sau bánh xe mô tô biển số 47F1 – 526.71 là 4^m00, cách trục sau bánh xe đạp là 1^m95, cách tâm vùng chất đổ là 3^m35; cách tâm ngã ba là 11^m10.

- Tại Bản kết luận pháp y số: 318/TTh-TTPY ngày 10/10/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Đ, kết luận: Nguyên nhân tử vong của chị Hoàng Thị Lệ Á là do suy hô hấp, suy tuần hoàn do chấn thương sọ não nặng/ chấn thương ngực kín/ nhiều thương tích khác do tai nạn giao thông.

**Vật chứng, tài liệu thu giữ:*

- 01 (một) xe mô tô biển số 47F1-526.71.
- 01 (một) xe đạp.
- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số: 66004489361 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp cho Nguyễn Văn C vào ngày 17/12/2016, có giá trị không thời hạn.
- 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu được trích xuất từ Camera an ninh của nhà ông Nguyễn Văn Tr, đã được niêm phong theo quy định.

* Tại cáo trạng số: 11/CT - VKS -HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận diễn biến hành vi phạm tội. Bị cáo xác định vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/9/2022, C điều khiển xe mô tô biển số 47F1-526.71 khi đi trên đường về nhà thì phát hiện bà Á đang điều khiển xe đạp đi phía trước, cùng chiều. Do thấy bà Á đi cách xa lề đường bên phải nên C đã điều khiển xe mô tô vượt về phía bên phải của bà Á; Khi đang vượt thì bà Á cũng điều khiển xe đạp chuyển hướng về phía bên phải nên tay lái bên trái xe mô tô do C điều khiển đã va chạm với tay lái bên phải của xe đạp do bà Á điều khiển, dẫn đến tai nạn. Hậu quả khiến bà Á bị thương, sau đó tử vong.

* Sau tai nạn, bị cáo đã đến thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đồng, gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện E thực hành quyền công tố luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Văn C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn C từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đề nghị trả lại 01 xe đạp cho ông Nguyễn Hùng T, là đại diện hợp pháp của bị hại. Trả lại 01 xe mô tô biển số 47F1-526.71 cho Nguyễn Văn C và bà Trần Thị H. 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 66004489361 cho Nguyễn Văn C, là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Lưu cùng hồ sơ để làm chứng cứ giải quyết vụ án 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu được trích xuất từ Camera an ninh của nhà ông Nguyễn Văn Tr.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Văn C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Hùng T không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Phản tranh luận bị cáo Nguyễn Văn C không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị H đồng ý với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra những người này đều đã có lời khai, nội dung vụ án đã được làm rõ nên việc xét xử vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 09/9/2022, Nguyễn Văn C là người đã có Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định điều khiển xe mô tô biển số 47F1-526.71 khi đi đến đoạn đường Km89 + 700m Quốc lộ 26 theo hướng từ tỉnh Đ đi tỉnh K thì phát hiện bà Á đang điều khiển xe đạp đi phía trước, cùng chiều. Để vượt bà Á, Chi đã điều khiển xe mô tô vượt về phía bên phải của bà Á; do khoảng cách quá gần và vượt không đúng quy định nên tay lái bên trái xe mô tô do Chi điều khiển đã va chạm với tay lái bên phải của xe đạp do bà Á điều khiển, dẫn đến tai nạn. Hậu quả: bà Hoàng Thị Lệ Á bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh; sau đó, bà Á tử vong.

Hành vi điều khiển xe mô tô không giữ khoảng cách an toàn và điều khiển xe mô tô vượt phía bên phải khi phía trước không có xe xin vượt, đang vượt; không có xe điện đang chạy giữa đường và không có xe chuyên dụng đang làm việc giữa đường

của Nguyễn Văn C đã vi phạm khoản 1 Điều 12; khoản 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, cụ thể:

- Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, quy định:

“Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.”

- Khoản 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, quy định:

“Khi vượt, các xe phải vượt về bên trái, trừ các trường hợp sau đây thì được phép vượt bên phải:

a) Khi xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái;

b) Khi xe điện đang chạy giữa đường;

c) Khi xe chuyên dùng đang làm việc trên đường mà không thể vượt bên trái được”.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến an toàn công cộng, xâm hại đến tính mạng của người khác. Do đó quyết định truy tố của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện E đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a) Làm chết người;

... ”.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ mà còn gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do ý thức coi thường pháp luật, không tuân thủ quy tắc giao thông, không giữ khoảng cách an toàn và điều khiển xe mô tô vượt xe không đảm bảo an toàn để xảy ra

tai nạn, hậu quả làm bà Hoàng Thị Lệ Á chết. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; phạm tội với lỗi vô ý; sau khi xảy ra tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Các biện pháp tư pháp:

[4.1] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe đạp là tài sản hợp pháp của bị hại bà Hoàng Thị Lệ Á; 01 xe mô tô biển số 47F1-526.71 là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn C và bà Trần Thị H do đó cần trả lại 01 xe đạp cho đại diện hợp pháp của bị hại ông Nguyễn Hùng T và trả lại xe mô tô biển số 47F1-526.71 cho bị cáo Nguyễn Văn C và bà Trần Thị H.

- Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 66004489361 cho bị cáo Nguyễn Văn C.

- Lưu 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu được trích xuất từ Camera an ninh của nhà ông Nguyễn Văn Tr cùng hồ sơ để làm chứng cứ giải quyết vụ án.

[4.2] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Xét việc bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

1. Xử phạt: Nguyễn Văn C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho UBND xã E, huyện E, tỉnh Đ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của luật thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại 01 xe đạp cho ông Nguyễn Hùng T, là đại diện hợp pháp của bị hại.
- Trả lại 01 xe mô tô biển số 47F1-526.71 cho Nguyễn Văn C và bà Trần Thị H.

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1 số: 66004489361 cho Nguyễn Văn C.

- Lưu cùng hồ sơ để làm chứng cứ giải quyết vụ án 01 đĩa DVD có chứa dữ liệu được trích xuất từ Camera an ninh của nhà ông Nguyễn Văn Tr.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/3/2023 của Công an huyện EaKar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện E).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 591 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Văn C đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại Hoàng Thị Lệ Á số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc Kt1- TANDTC
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện E;
- T.H.A.H.S CA huyện E;
- CQ CSĐT CA huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhã Phương